






**ĐỀ 5**

**Question 1. Listen and number. (Nghe và đánh số thứ tự các bức tranh), 1pt:**

				
		<b>1</b>		



**ĐỀ 6**

**Question 1. Listen and number. (Nghe và đánh số thứ tự các bức tranh), 1pt:**

				
	<b>1</b>			






**ĐỀ 7**

**Question 1. Listen and number. (Nghe và đánh số thứ tự các bức tranh), 1pt:**

				
		<b>1</b>		

**ĐỀ 8**

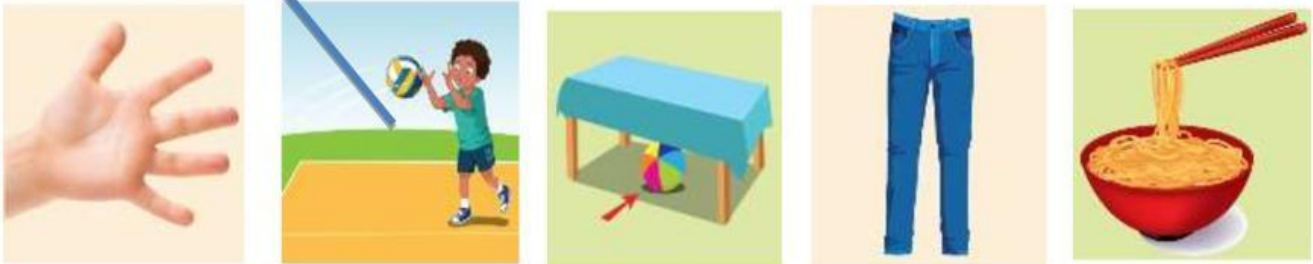
**Question 1. Listen and number. (Nghe và đánh số thứ tự các bức tranh), 1pt:**

				
		1		

**ĐỀ 5**

**Question 2: Listen and draw lines. ( Nghe và nối tới bức tranh đúng), 1pt.**

1                      2                      3                      4                      5



**ĐỀ 6**

**Question 2: Listen and draw lines. ( Nghe và nối tới bức tranh đúng), 1pt.**

1                      2                      3                      4                      5



**ĐỀ 7**

**Question 2: Listen and draw lines. ( Nghe và nối tới bức tranh đúng), 1pt.**

1                      2                      3                      4                      5



**ĐỀ 8**

**Question 2: Listen and draw lines. ( Nghe và nối tới bức tranh đúng), 1pt.**

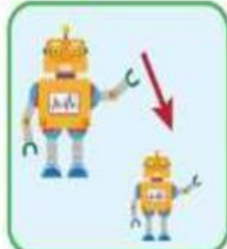
1

2

3

4

5



**ĐỀ 5**

**Question 3: Listen and tick. ( Nghe và đánh dấu ✓ vào ô sau câu mình chọn ), 1pt:**

1. **Example: What are you wearing?**



A.

B.

C.

2. **What can you see, Alfie?**



3. What do you want, Lucy?



4. Can you use your ..... to kick the ball?



5. Would you like some....., Tom ?



**ĐỀ 6**

**Question 3: Listen and tick.** (Nghe và đánh dấu ✓ vào ô sau câu mình chọn ),  
1pt:

1. Example: Are those your .....?



C.

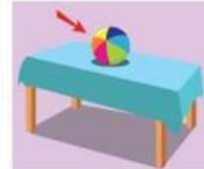


B.

2. Would you like some ....., Mrs Brown?



3. Put the ball .....



4. What are you wearing? I'm wearing.....



5. Grandma, May I ..... ?



### ĐỀ 7

Question 3: Listen and tick. (Nghe và đánh dấu ✓ vào ô sau câu mình chọn ),  
1pt:

1. Example: Are those your .....?



A.



B.



C.

2. What are you wearing, Lucy?



3. What are you good at, Mai?



4. Alfie puts the robot...



5. Would you like some....., Tom



## ĐỀ 8

Question 3: Listen and tick. (Nghe và đánh dấu ✓ vào ô sau câu mình chọn ),  
1pt:

1. Example: Can you play .....



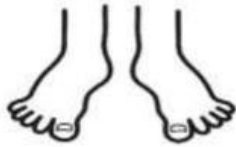
2. May I .....



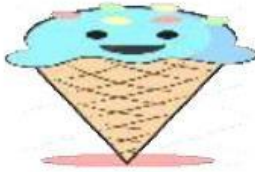
3. Do you like your .....



4. Can you use your .....



5. Would you like some ....., Tom ?



## Đề 5

**Question 4: Listen and complete. ( Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống),1pt.**

<del>Lan</del>	go skateboarding	doll	hitting	carrot
----------------	------------------	------	---------	--------

1. Hello, What's your name? My name's Lan.
2. Is there a .....? Yes, there is.
3. What are you good at? I'm good at .....
4. May I .....? No, you may not.
5. Put the ..... in the wardrobe. - In the wardrobe? - Yes.

## Đề 6

**Question 4: Listen and complete. ( Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống),1pt.**

<del>Mai</del>	feet	head	socks	bananas	small
----------------	------	------	-------	---------	-------

1. Hello, what's your name?  
My name's Mai.
2. What else can you see, Alfie?  
I can see a ..... doll.
3. Can you use your ..... in volleyball? No, I can't.
4. What do you want?  
I want some .....
5. Are there any .....?  
No, there aren't.

## Đề 7

**Question 4: Listen and complete. ( Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống),1pt.**

Mai	shirt	Are there	swimming	fourteen
-----	-------	-----------	----------	----------

1. Hello, What's your name?

My name's Mai.

2. .... any eggs? – Yes, there are some eggs?

3. I have ..... robots on my desk.

4. I wear a white ..... and a blue skirt.

5. May I go .....

No, sorry Tom. The swimming pool is too far away.

## Đề 8

**Question 4: Listen and complete. ( Nghe và điền từ còn thiếu vào chỗ trống),1pt.**

robot	ten	marbles	under	seventeen	eleven
-------	-----	---------	-------	-----------	--------

1. What can you see?

I can see a big \_\_\_\_\_.

2. How many cards do you have?

I have \_\_\_\_\_ cards.

3. Put the red car \_\_\_\_\_ the wardrobe.

4. \_\_\_\_\_ minus ten is seven

1. I have eleven \_\_\_\_\_ in my bag. I put four marbles in my bag.  
How many marbles are in my bag?